

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 12-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Trung

Bà Hồ Thị Lê Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài Thu - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Thanh N (tại phiên tòa bị cáo khai tên gọi khác là: B), sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường A, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: Phan Văn P (đã chết), họ và tên mẹ: Hồ Thị Thu T; chưa có vợ con; bị bắt tạm giam từ 28/9/2022; tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 483/2020/QĐ-TA ngày 17/08/2020 của Tòa án nhân dân quận F, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 24/9/2021.

Nhân thân:

+ Bản án số 101/2011/HSST ngày 25/08/2011 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2013, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/9/2017.

+ Bản án số 104/HSST ngày 04/05/2015 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2016; án phí hình sự sơ thẩm chưa thi hành do cơ quan Thi hành án dân sự chưa nhận được bản án theo quy định.

+ Bản án số 46/HS-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2019, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày tháng 02/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2022

Bị hại: Bà Trương Thị Bé C, sinh năm 1968; địa chỉ: Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Hữu T, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh N là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Trưa ngày 28/9/2022, N chuẩn bị công cụ bẻ khóa, đi tìm kiếm xe gắn máy sơ hở để trộm cắp. N đi bộ từ Quận 4 đến Quận 7. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày thì đến trước Phòng trọ số 1, nhà không số, tổ 23, hẻm 861/52/25/15 Trần Xuân Soạn, Khu phố 4, phường Tân Hưng, Quận 7, thấy xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số: 59C1-573.83 do ông Trần Hữu T dựng trước cửa phòng, có khóa cổ nhưng không có người trông coi. N lấy đoạn trong túi quần ra, bẻ khóa xe, bẻ được khóa N ngồi lên xe định nổ máy chạy thì bị ông Tâm tri hô đuổi theo, N bỏ xe chạy bộ nhưng được khoảng 50m thì bị ông Tâm và quần chúng bắt phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phan Thanh N khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 (một) khóa tít hình chữ L, trụ tròn, dài khoảng 18cm, hai đầu lục giác; 01 (một) mũi đoạn phá khóa bằng kim loại hình trụ lục giác dài khoảng 06cm, một đầu được mài đẹp; 01 (một) xe gắn máy hiệu AirBlade màu đỏ đen, biển số: 59C1-573.83.

Kết luận định giá tài sản số 356/KL-HĐĐGTTHS ngày 06/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận: Xe máy hiệu AirBlade màu đỏ đen, biển số: 59C1-573.83 đã qua sử dụng, có giá trị 31.300.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSQ7 ngày 29/11/2022, Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Phan Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thanh N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung.

Đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khóa tít hình chữ L, trụ tròn, dài khoảng 18cm, hai đầu lục giác và 01 (một) mũi đoản phá khóa bằng kim loại hình trụ lục giác dài khoảng 06cm, một đầu được mài đẹp.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xét do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố. Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 356/KL-HĐĐGTTHS ngày 06/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự; căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phan Thanh N có hành vi lén lút chiếm đoạt xe gắn máy hiệu AirBlade màu đỏ đen, biển số: 59C1-573.83 có giá trị là 31.300.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm

cấp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm hại trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn ở địa phương, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5] Bị cáo có 01 (một) tiền sự do Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (Quyết định số 483/2020/QĐ-TA ngày 17/08/2020) và có nhân thân xấu: Ngày 25/08/2011, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 04/05/2015, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 19/6/2018, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”;

[6] Bản án số 104/HSST ngày 04/05/2015 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2016, án phí hình sự sơ thẩm bị cáo chưa thi hành. Tuy nhiên, tại Công văn số 3302/CCTHADS ngày 08/11/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 trả lời xác minh thi hành án: Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 chưa thụ lý và tổ chức thi hành Bản án số 104/HSST ngày 04/05/2015 của Tòa án nhân dân Quận 1 do chưa nhận được bản án theo quy định. Xét việc chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm Bản án số 104/HSST ngày 04/05/2015 lỗi không phải của bị cáo, nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, xem là bị cáo được xóa án tích của Bản án số 104/HSST ngày 04/05/2015. Do đó trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Bị cáo đang bị tam giam, không có nghề nghiệp, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[10] Xử lý vật chứng vụ án: 01 (một) khóa tít hình chữ L, trụ tròn, dài khoảng 18cm, hai đầu lục giác; 01 (một) mũi đoản phá khóa bằng kim loại hình trụ lục giác dài khoảng 06cm, một đầu được mài đẹp, là công cụ bị cáo dùng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh N 21 (hai mươi một) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2022.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khóa tít hình chữ L, trụ tròn, dài khoảng 18cm, hai đầu lục giác; 01 (một) mũi đoản phá khóa bằng kim loại hình trụ lục giác dài khoảng 06cm, một đầu được mài đẹp.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 23 ngày 12/12/2022 – BL137A).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo;
- Lưu (Tk Thu).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Lê Thị Phơ